

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 4 - 2023

*“Về lý hôn, tranh chấp nuôi
con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/3/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn với nhau ngày 08/5/2006, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chí Linh (nay là phường V, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới anh chị về chung sống với nhau tại thôn B, xã V, huyện Chí Linh (nay là khu dân cư B, phường V, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương được khoảng một năm thì anh chị chuyển đến sống tại thôn Đ, xã A, huyện Chí Linh (nay là khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương.

Theo chị T trình bày: Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H mãi chơi, không chăm chỉ làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không khắc phục thay đổi bản thân. Đến năm 2015 anh chị mâu thuẫn trầm trọng, chị đã nộp đơn xin ly hôn anh H tại Toà án nhưng sau đó chị đã rút đơn xin ly hôn để cho anh H thêm cơ hội sửa chữa những khuyết điểm của bản thân. Tuy nhiên, anh H vẫn không thay đổi, vẫn mãi chơi và sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Đến đầu năm 2022 vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng hơn, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng anh chị không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã hết. Đến tháng 02/2023 chị về nhà mẹ đẻ ở cùng khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương sống. Chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã căng thẳng đỉnh điểm và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Theo anh H trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, bất đồng về kinh tế trong gia đình. Ngoài ra còn do anh không chăm chỉ làm việc để kiếm thu nhập cho gia đình, chị T thiếu tôn trọng anh. Chị T đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh tại Toà án nhưng sau đó lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng sau một thời gian chung sống tiếp thì anh chị lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thiếu tôn trọng anh. Gia đình đã hoà giải cho vợ chồng anh chị nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đang ly thân, chị T không quan tâm đến anh. Anh không đồng ý ly hôn chị T vì anh không muốn gia đình tan vỡ, con cái sống thiếu bố hoặc mẹ.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Việt H1, sinh ngày 17/5/2007 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/8/2008, hiện nay đang sống cùng với chị T. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung với chị, anh H đồng ý.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của chị T trình bày: Do sống gần vợ chồng anh H, chị T nên bà biết anh chị mâu thuẫn nhiều năm nay, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, anh H không chịu khó làm ăn, hay mãi chơi. Vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi vã, chửi bới nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện nay anh chị không sống cùng nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mặc dù gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Cháu Nguyễn Việt H1 và cháu Nguyễn Anh T1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ngày 22/3/2023 Toà án đã tiến hành hoà giải cho chị T và anh H tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Kết quả hoà giải anh chị vẫn không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về quan hệ con chung: Giao cả hai con chung là: Nguyễn Việt H1, sinh ngày 17/5/2007 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/8/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Nguyên đơn là chị T và bị đơn là anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị T và anh H kết hôn với nhau ngày 08/5/2006 trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chí Linh (nay là phường V, thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa chị T và anh H có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, bất đồng về kinh tế gia đình, anh H không chăm chỉ làm ăn để lo kinh tế gia đình cùng chị T. Mặc dù anh chị đã được gia đình hoà giải nhưng đến nay vẫn không khắc phục được mâu thuẫn và hiện đang ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H. Anh H không đồng ý ly hôn chị T với lý do anh không muốn gia đình tan vỡ, con cái sống thiếu bố hoặc mẹ, tuy nhiên đến nay anh không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh chị đã được gia đình và Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng vẫn không về

đoàn tụ được. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; không sống chung với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Thi được ly hôn anh Hưng.

Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H đều thống nhất thỏa thuận: Trường hợp anh chị ly hôn thì giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Việt H1 và cháu Nguyễn Anh T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị; bản thân cháu H1 và cháu T1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét sự thỏa thuận của chị T và anh H không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp nguyện vọng của các con và đảm bảo được quyền và lợi ích của các con chung theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Giao cả hai con chung là Nguyễn Việt H1, sinh ngày 17/5/2007 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/8/2008 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2023 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác; chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về quan hệ tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Việt H1, sinh ngày 17/5/2007 và Nguyễn Anh T1, sinh ngày 01/8/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thi đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0003243 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị Thi đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Hậu